

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và ông Đào Minh Phần.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc Nh, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

- Bị đơn: Ông Dương Tấn Th, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Thôn P, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Tấn Th là vợ chồng hợp pháp, đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2018 tại UBND xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Tấn Đ sinh ngày 28/3/2019 và cháu Dương Thị Kiều L sinh ngày 18/8/2020. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau. Nguyên nhân là do ông Th cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, khiến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà Nh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông Th.

- Về nuôi con khi ly hôn: Bà Nh hiện nay làm lao động tự do, thu nhập bình quân 3.500.000 đồng/tháng và có ông bà ngoại hỗ trợ nên bà nhận thấy có đủ điều kiện nuôi con, nên bà có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Th được quyền thăm nom con theo pháp luật và nếu sau này bà không có điều kiện nuôi con chung thì ông Th được quyền xin thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Tấn Th đã được Tòa án Thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia tố tụng thực hiện quyền nghĩa vụ của mình, nhưng ông Th cố tình trốn tránh, từ chối tham gia tố tụng; nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai để ghi nhận ý kiến của ông Th đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nh.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà Võ Thị Ngọc Nh được ly hôn với ông Dương Tấn Th. Về con chung: Giao 02 con chung cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng và ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà Nh tự nguyện không yêu cầu. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Dương Tấn Th có địa chỉ cư trú tại thôn Phương Cự 2, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn và việc nuôi con; nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Dương Tấn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt lần hai không có lý do; điều này chứng tỏ ông Th đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt ông Th là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Ngọc Nh và ông Dương Tấn Th là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân theo bà Nh trình bày là do ông Th có đam mê cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, khiến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo cho ông Th biết hợp lệ 02 lần, nhưng ông Th không chấp hành và tại phiên tòa ông Th cũng vắng mặt không lý do. Cho thấy, ông Th không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xác minh về tình trạng hôn nhân của bà Nh và ông Th tại nhà ông Dương Tấn Hiệp, bà Nguyễn Thị Ch (cha mẹ chồng bà Nh) được biết: Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông Th, bà Nh sinh sống một thời gian tại nhà cha mẹ chồng, sau đó chuyển ra ở riêng thì xảy ra mâu thuẫn; còn cụ thể thế nào thì không rõ, chỉ nghe ông Th báo là bà Nh đã dọn quần áo đưa hai con về nhà cha mẹ ruột ở Vĩnh Hy sinh sống và gia đình bà Nh có đến nhà chửi bới, hành hung ông Th. Ông Hiệp, bà Chờ đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bà Nh, ông Th theo pháp luật và không bao giờ chấp nhận bà Nh làm dâu nữa, đồng thời có nguyện vọng Tòa án giải quyết giao cháu Đ cho ông Th chăm sóc. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Thực tế tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Việc bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Th là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Nh, ông Th có 02 con chung là cháu Dương Tấn Đ sinh ngày 28/3/2019 và cháu Dương Thị Kiều L sinh ngày 18/8/2020. Bà Nh hiện là lao động tự do thu nhập bình quân 3.500.000 đồng/tháng có nguyện vọng nuôi 02 con và tự nguyện không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu L dưới 36 tháng tuổi, nên bà Nh được quyền trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cháu Đ 03 tuổi 05 tháng 25 ngày tuổi và hiện đang sống với bà Nh. Ông Th vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến về việc nuôi con khi ly hôn, nên hậu quả pháp lý ông Th phải chịu theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu L và cháu Đ cho bà Nh trực tiếp nuôi cho đến khi trưởng Th (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc nuôi sống bản thân là phù hợp với thực tế. Ông Dương Tấn Th không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà Nh tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc Nh đối với ông Dương Tấn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Nh được ly hôn với ông Dương Tấn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Tấn Đ sinh ngày 28/3/2019 và cháu Dương Thị Kiều L sinh ngày 18/8/2020 cho bà Võ Thị Ngọc Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng Th (đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc nuôi sống bản thân). Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà Nh tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn ông Dương Tấn Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Nh và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu ông Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Th.

Khi có căn cứ theo qui định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị Ngọc Nh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006877 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (bà Nh đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Phương Hải
(GCNKH số 58 ngày 20/11/2018);
- UBND xã Vĩnh Hải;
- Lưu HS + Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm